

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2021

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thực hiện công tác tuyển sinh năm 2021 đồng thời với việc được giao nhiệm vụ tham gia công tác kiểm tra/giám sát kỳ thi THPT quốc gia; Học viện đã xây dựng Đề án, kế hoạch tuyển sinh các bậc SDH, ĐH, các hình thức đào tạo và đã hoàn thành đúng kế hoạch, lịch trình thi THPT quốc gia, kế hoạch thi các đợt, kết quả đạt được như sau:

#### **I. Kết quả tham gia công tác kiểm tra/giám sát kỳ thi THPT quốc gia 2021**

- Thực hiện Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc điều động các cơ sở giáo dục đại học tham gia công tác thanh tra, kiểm tra công tác thi tốt nghiệp THPT năm 2021, Học viện đã chủ động phối hợp triển khai theo sự phân công của Bộ GD&ĐT trong việc chọn cử, tập huấn đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác thanh tra/giám sát thi;

**Đánh giá chung:** Công tác phối hợp giữa Học viện với Hội đồng thi, các ban thuộc HĐT do Sở GD&ĐT Hà Nội chủ trì đã thực hiện đúng kế hoạch, lịch trình và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công; CBVC nhà trường tham gia với tinh thần trách nhiệm cao, nghiệp vụ tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có CBVC vi phạm quy chế thi.

#### **II. Công tác tuyển sinh các bậc, hệ năm 2021**

Năm 2018, Học viện đã tổ chức tuyển sinh SDH (02 đợt), VB2, VLVH (2 đợt) và ĐH hệ chính quy (từ tháng 4 đến tháng 11/2021), kết quả như sau:

##### **1. Công tác công khai và tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh**

- Học viện thực hiện công khai đầy đủ các thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng (cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, quy mô đào tạo, tổng chi phí để đào tạo 1 sinh viên/năm, tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp,...), thông tin tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (đối với tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy) và website của Học viện:

*Đối với tuyển sinh sau đại học:* Công khai các thông tin về danh mục ngành, học phần bổ sung kiến thức; thông báo tuyển sinh, lịch thi, kết quả thi, danh sách trúng tuyển,....

*Đối với tuyển sinh đại học chính quy:* Công khai Đề án tuyển sinh ĐH, Kế hoạch tuyển sinh các bậc, hệ; thông tin tuyển sinh, danh mục ngành, tổ hợp môn xét tuyển, phương thức tuyển sinh, điều kiện xét tuyển, hướng dẫn xét tuyển, danh sách đăng ký, danh sách trúng tuyển,....

*Đối với tuyển sinh hệ VB2, VLVH:* Công khai các điều kiện thi tuyển, xét tuyển, thông tin tuyển sinh, lịch thi, kết quả thi, danh sách trúng tuyển,....

- Học viện đã thực hiện tốt công tác tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh các bậc, hệ, hình thức đào tạo. Các thông tin về tuyển sinh được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của trường; ngoài ra, còn tham gia ngày hội tư vấn tuyển sinh (do Báo tuổi trẻ tổ chức), trực tiếp tư vấn tại các trường THPT, huyện - thị, cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội và các địa phương lân cận, mở trang hỏi - đáp về tuyển sinh, thành lập Tổ tư vấn tuyển sinh,... để tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh của Học viện.

##### **2. Kết quả tổ chức thực hiện tuyển sinh các bậc, hệ năm 2021**

###### **2.1. Tuyển sinh Sau đại học**

- Tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017;

- Tổ chức thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ 2 đợt theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014.

a) Thực hiện quy trình tuyển sinh đúng quy chế: Từ công tác xây dựng kế hoạch đến thành lập HĐTS và các ban giúp việc, tổ chức thi, chấm thi, triệu tập thí sinh trúng tuyển,... (*Phụ lục 1.a*).

b) Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Năm 2021, ngành Báo chí học, ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, ngành Chính trị học, ngành Xuất bản, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đạt 40% (24/60 chỉ tiêu).

c) Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Học viện tuyển sinh 12 ngành với số lượng trúng tuyển 480/450 đạt 106.6%; trong đó có một số ngành tuyển chưa đủ chỉ tiêu như triết học (6/15), chủ nghĩa xã hội khoa học (3/15), Hồ Chí Minh học (3/15), Kinh tế chính trị (3/15), riêng ngành Lịch sử năm 2021 không tuyển được.

d) Kết quả tuyển sinh sau đại học năm 2021 đạt 98.82% so với kế hoạch được giao, trong đó: tuyển sinh cao học đạt 106.6% (480/450 chỉ tiêu); nghiên cứu sinh đạt 40% (là 24/60 chỉ tiêu); (chi tiết xem thêm *Phụ lục 2.a*).

## **2.2. Tuyển sinh đại học chính quy**

Tổ chức tuyển sinh theo 3 phương thức, thực hiện nghiêm túc, an toàn và đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Thông tư số 05/2017/TT- BGDDT ngày 25/01/2017, Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 của Bộ GD&ĐT*).

a) Thực hiện đúng quy chế, quy định việc xây dựng đề án tuyển sinh 2018, HĐTS, các ban giúp việc, thi năng khiếu, tiếp nhận đăng ký xét tuyển, thực hiện xét tuyển, gọi và tổ chức nhập học...

Tham gia Nhóm xét tuyển đại học khu vực Miền Bắc (Nhóm XTMB) để cùng thực hiện công tác xét tuyển đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2021 (theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT quốc gia năm 2021)

b) Kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 là: 2592/1950 HSSV, đạt **133%**.

## **2.3. Tuyển sinh đại học VB2, VLVH**

Tổ chức tuyển sinh 2 đợt theo 2 phương thức thi tuyển và xét tuyển, thực hiện an toàn và đúng Quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành (*Quyết định số 22/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2001 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về đào tạo cấp bằng đại học thứ hai; Thông tư 10/2018 TT-BGDĐT, ngày 30/3/2018 Quy định về đào tạo cấp bằng tốt nghiệp thứ hai trình độ đại học, cao đẳng nhóm ngành giáo viên; Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT, ngày 15/3/2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học*).

a) Thực hiện đúng quy chế, quy định về xây dựng kế hoạch, thông báo tuyển sinh, thành lập HĐTS và các ban giúp việc, thi tuyển, xét tuyển, nhập học...

b) Tổ chức thi tuyển sinh hệ VLVH, VB2 các đợt trong năm 2021 đúng qui chế bảo đảm nghiêm túc; ban hành các quy trình tổ chức thi, chấm thi chặt chẽ, tổ chức TS hiệu quả.

## **3. Đánh giá công tác tổ chức, kết quả thực hiện kỳ thi, xét tuyển sinh 2021**

**3.1. Công tác đề thi:** HĐTS đã ra đề, in sao, quản lý và phân phối đề thi đến phòng thi và từng thí sinh theo đúng quy chế, đúng yêu cầu bảo mật, chất lượng bản in sao đề thi chính xác, rõ ràng.

**3.2. Công tác coi thi:** HĐTS các bậc hệ đã chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi đúng lịch trình, đúng quy định đảm bảo an toàn, công bằng và đúng quy chế.

**3.3. Công tác chấm thi:** HĐTS thực hiện quy trình làm phách và chấm thi đảm bảo an toàn, đúng quy định, quy chế tuyển sinh.

**3.4. Công tác xét tuyển:** Quy trình xét trúng tuyển các trình độ, hình thức đào tạo được thực hiện công khai, công bằng, đúng quy chế.

### **3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra:**

- Mỗi đợt thi, xét tuyển, Giám đốc Học viện ra Quyết định thành lập Đoàn thanh tra thi tuyển sinh của kỳ thi. Hoạt động của Đoàn thanh tra độc lập với HĐTS.

Đoàn thanh tra của Học viện đã tiến hành giám sát quá trình tổ chức thi, chấm thi từ khâu

dồn túi, đánh phách, chằm thi, lên điểm đến gọi thí sinh nhập học, hồ sơ trúng tuyển nhập học.

### **3.6. Công tác thông báo kết quả, triệu tập thí sinh trúng tuyển và tiếp sinh**

Học viện và HĐTS đã và đang duy trì hình thức HĐTS có các ban giúp việc, gắn với từng ban là đơn vị chức năng làm thường trực và phối hợp hoàn thành tốt các nội dung sau:

- Bộ phận công nghệ thông tin tuyển sinh của trường thực hiện nghiêm túc việc nhập và truyền dữ liệu kết quả tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện công tác nhập điểm, làm thống kê đúng quy chế, đúng thời gian quy định của Bộ, để HĐTS dự kiến chọn phương án xét tuyển.

+ Đối với xét tuyển ĐH hệ chính quy: Danh sách đăng ký của thí sinh đã được cập nhật hằng ngày trên website của trường. Căn cứ quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức đối với đợt 1; danh sách thí sinh trúng tuyển được tải về từ hệ thống xét tuyển của Bộ GD&ĐT và được Chủ tịch HĐTS ký duyệt, thông báo trên website để thí sinh tra cứu.

+ Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tuyển sinh hệ VLVH và VB2: HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức của từng ngành và thông báo trên website.

- Căn cứ danh sách trúng tuyển, gửi giấy báo trúng tuyển nhập học đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên hồ sơ đăng ký dự thi.

- Thí sinh trúng tuyển nhập học theo đúng kế hoạch, lịch trình; công tác tiếp sinh do các khoa trực tiếp thực hiện.

+ Chuẩn bị chu đáo lịch trình, quy định về đón tiếp thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Cán bộ tham gia quy trình được tập huấn nghiệp vụ và xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên, ở từng cung đoạn.

+ Việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra sức khỏe của thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo quy trình thuận lợi và đảm bảo đúng quy định.

+ Trong quá trình sinh viên theo học tại trường, trường tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

### 3.7. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Bậc	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ so chỉ tiêu %	
<b>I</b>	<b>Sau đại học</b>	<b>510</b>	<b>504</b>	<b>98.82</b>	
1	Nghiên cứu sinh	60	24	40.00	
2	Cao học	450	480	106.6	
<b>II</b>	<b>Hệ chính quy</b>	<b>2400</b>	<b>2640</b>	<b>110.0</b>	
<i>I</i>	<i>Đại học</i>	<i>2400</i>	<i>2640</i>	<i>110.0</i>	
	- Hệ chính quy	1950	2592	132.9	
	- Đào tạo văn bằng 2 chính quy	450	48	10.67	
<b>III</b>	<b>VLVH, VB2 (VLVH)</b>	<b>600</b>	<b>197</b>	<b>32.83</b>	
	- Văn bằng 2 VLVH	400	165	41.25	
	- VLVH	200	32	16.00	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3510</b>	<b>3341</b>	<b>95.18</b>	

(Chi tiết tại phụ lục 2)

#### 4. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyển sinh của một số ngành Thạc sĩ chưa đạt được chỉ tiêu đặt ra.
- Một số việc chậm so với mong muốn; một số nội dung phối hợp giữa các đơn vị/ban chưa chặt chẽ.

#### 5. Kết luận

Được sự quan tâm chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ GD&ĐT nhà trường đã tổ chức tốt ở tất cả các khâu của quy trình tuyển sinh.

Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về tuyển sinh; Học viện đã cụ thể hoá các văn bản, quy trình để chỉ đạo, hướng dẫn từng khâu công việc của kỳ thi; quán triệt cho cán bộ, giáo viên, sinh viên, thí sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của kỳ thi. Học viện đã chủ động phối, kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức kỳ thi đảm bảo an ninh, an toàn đạt hiệu quả cao. Không có cán bộ tham gia công tác tuyển sinh vi phạm quy chế.

Tuyển sinh năm 2018 bậc đại học đã đạt được chỉ tiêu đặt ra, tuyển sinh sau đại học một số ngành/chuyên ngành chưa đạt được chỉ tiêu đặt ra; công tác tổ chức thi, xét tuyển thực hiện đúng quy chế tuyển sinh; các hoạt động từ thu hồ sơ, tổ chức thi, chấm thi, thông báo xét tuyển, xác định điểm xét tuyển được nhà trường triển khai khoa học, công khai, đảm bảo đúng lịch trình, đúng đối tượng, khách quan chính xác, công bằng và an toàn. Hồ sơ trúng tuyển của sinh viên đảm bảo quy định, sắp xếp khoa học.

#### III. Định hướng công tác tuyển sinh năm 2022

Năm 2019, Học viện tập trung cao độ trí tuệ tập thể, cá nhân cho công tác tuyển sinh các bậc, hệ; xây dựng phương án tuyển sinh đại học, cao đẳng cụ thể; đổi mới phương thức truyền tuyển sinh; thực hiện tuyển sinh nhiều đợt trong năm phù hợp cho các bậc, hình thức đào tạo; áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh theo đúng quy định của quy chế tuyển sinh, cụ thể:

##### 1. Về công tác tuyên truyền tuyển sinh:

- Thành lập BCD và tổ chức tuyên truyền tuyển sinh năm 2022 để mỗi cán bộ, viên chức, người lao động tham gia thực hiện tuyên truyền tuyển sinh;
- Xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền TS và tổ chức thực hiện có hiệu quả;
- + Xây dựng nội dung tuyên truyền và tư vấn cho thí sinh thông qua việc nêu lên những thế mạnh về công tác đào tạo của Nhà trường;
- + Lựa chọn và tập huấn cho đội ngũ tham gia công tác tuyên truyền và tư vấn;
- + Làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn tại các Hội nghị về tư vấn tuyển sinh (Ngày hội tư vấn tuyển sinh; Hội nghị tổng kết và triển khai công tác thi-tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức,...); xây dựng nội dung tuyên truyền trên truyền hình phù hợp;
- + Chọn trường THPT để tuyên truyền tư vấn nhằm thu hút thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường;
- + Các khoa chủ động xây dựng kế hoạch phương án tuyên truyền về ngành đào tạo, phương

thức tuyển sinh, các ưu đãi... của đơn vị phù hợp với lịch trình TS 2022.

**2. Về công tác tuyển sinh đối với từng bậc, hệ đào tạo:**

2.1. Đối với tuyển sinh sau đại học: Tổ chức xét tuyển đào tạo 6 ngành/chuyên ngành trình độ tiến sĩ và thi tuyển sinh (02 đợt) đối với 12 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.2. Đối với tuyển sinh ĐH hệ chính quy:

- Xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2022 trong đó sử dụng 3 phương thức xét tuyển những ngành đã áp dụng tuyển sinh năm 2021;

- Về ngành đăng ký tuyển sinh 2022: 39 ngành/chuyên ngành.

2.3. Đối với hệ VLVH, VB2: Tổ chức thi tuyển, xét tuyển đối với các ngành đại học được phép đào tạo, theo thông báo cụ thể.

2.4. Về tuyển sinh liên kết với nước ngoài và đào tạo LHS Lào:

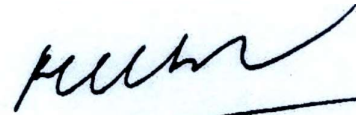
- Tuyên truyền và tư vấn để thí sinh có đầy đủ thông tin về các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài do Học viện phối hợp thực hiện;

- Tiếp nhận lưu học sinh Lào theo chỉ tiêu phân bổ của Bộ GD&ĐT và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Về chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện xây dựng chỉ tiêu theo nhóm ngành đào tạo với tổng chỉ tiêu là **3510**, trong đó **60** NCS, **450** cao học, **2400** ĐH, **600** VLVH.

*Chi tiết tại Phụ lục 3. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh năm 2021/.*

**GIÁM ĐỐC** ✓



**Phạm Minh Sơn**

**Phụ lục 2. KẾT QUẢ TUYỂN SINH 2021**

*Phụ lục 2.a. Kết quả tuyển sinh Sau đại học năm 2021*

TT	Chuyên ngành đào tạo	Nhóm ngành	Số ĐKDT	Số dự thi	Số TS trúng tuyển	Số TS nhập học
<b>I</b>	<b>Trình độ tiến sĩ</b>					
1	Báo chí học	7	6	6	6	6
2	Chính trị học	7	2	2	2	2
3	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	7	7	7	7	7
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	7	0	0	0	0
5	Xuất bản	7	1	1	1	1
6	Triết học	7	8	8	8	8
<b>II</b>	<b>Trình độ thạc sĩ</b>		<b>510</b>	<b>480</b>	<b>480</b>	<b>480</b>
1	Báo chí học	7	180	174	174	174
2	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	7	154	154	154	154
3	Chính trị học	7	64	63	63	63
4	Kinh tế chính trị	7	3	3	3	3
5	Hồ Chí Minh học	7	0	0	0	0
6	Xã hội học	7	5	5	5	5
7	Quan hệ công chúng	7	44	44	44	44
8	Quan hệ quốc tế	7	0	0	0	0
9	Xuất bản	7	0	0	0	0
10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	7	0	0	0	0
11	Triết học	7	6	6	6	6
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	7	3	3	3	3
	<b>Tổng (I+II)</b>		<b>510</b>	<b>480</b>	<b>480</b>	<b>480</b>

*Phụ lục 2.b1. Kết quả tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2021*

STT	Tên ngành/chuyên ngành	Chỉ tiêu	Số đăng ký	Số trúng tuyển	Số TS nhập học	Tỷ lệ nhập học
1	Triết học	40	405	75	60	150
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	40	293	68	63	157.5
3	Kinh tế chính trị	40	790	76	73	182.5
4	Kinh tế và Quản lý	50	826	70	78	156
5	Quản lý kinh tế	60	931	78	78	130
6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	40	596	91	66	165
7	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	90	252	83	81	90
8	Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa	50	503	73	66	132
9	Chính trị phát triển	50	501	63	58	116
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	40	247	56	50	125
11	Văn hóa phát triển	50	448	69	63	126
12	Chính sách công	40	313	68	62	155
13	Truyền thông chính sách	50	575	68	75	150
14	Quản lý xã hội	50	409	79	81	162
15	Quản lý hành chính nhà nước	50	396	76	74	148
16	Quản lý công	50	607	78	77	154
17	Biên tập xuất bản	50	599	75	72	144

18	Xuất bản điện tử	50	619	85	80	160
19	Thông tin đối ngoại	50	1429	72	62	124
20	Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế	50	1497	68	59	118
21	Truyền thông quốc tế	50	1182	56	53	106
22	Quan hệ công chúng chuyên nghiệp	50	994	69	62	124
23	Quảng cáo	40	1620	56	48	120
24	Xã hội học	50	566	86	78	156
25	Công tác xã hội	50	510	74	68	136
26	Ngôn ngữ Anh	50	1724	72	68	136
27	Truyền thông đa phương tiện	50	2199	66	62	124
28	Truyền thông đại chúng	100	2426	140	130	130
29	Báo in	50	478	65	61	122
30	Ảnh báo chí	40	272	53	50	125
31	Báo phát thanh	50	533	65	62	124
32	Báo truyền hình	50	663	62	57	114
33	Báo mạng điện tử	50	596	64	60	120
34	Quay phim truyền hình	40	107	52	48	120
35	Truyền thông marketing (chất lượng cao)	80	1331	102	95	118.75
36	Kinh tế và Quản lý (chất lượng cao)	40	575	67	50	125
37	Báo truyền hình (chất lượng cao)	40	452	60	56	140
38	Báo mạng điện tử (chất lượng cao)	40	440	62	59	147.5
39	Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (chất lượng cao)	40	814	53	47	117.5
		1950	29718	2795	2592	

**Phụ lục 3. DỰ KIẾN TIÊU KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2022**

TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
<b>A</b>	<b>SAU ĐẠI HỌC</b>			<b>60</b>	
<b>I</b>	<b>Tiến sĩ</b>			<b>8</b>	
1	Báo chí học	48	7	12	Tuyển sinh trong cả nước
2	Chính trị học	48	7	12	
3	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	48	7	12	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	48	7	8	
5	Xuất bản	48	7	8	
6	Triết học	48	7	8	
<b>II</b>	<b>Thạc sĩ</b>			<b>450</b>	
1	Báo chí học	24	7	170	Tuyển sinh trong cả nước
2	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	24	7	70	
3	Chính trị học	24	7	180	
4	Kinh tế chính trị	24	7	20	
5	Hồ Chí Minh học	24	7	15	
6	Xã hội học	24	7	15	
7	Quan hệ công chúng	24	7	20	
8	Quan hệ quốc tế	24	7		
9	Xuất bản	24	7	15	
10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	24	7	15	
11	Triết học	24	7	15	
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	24	7	15	
<b>B</b>	<b>CHÍNH QUY</b>			<b>1950</b>	Tuyển sinh trong cả nước
<b>I</b>	<b>Đại học</b>			<b>1950</b>	
1	Báo chí	48	1	360	
2	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	48	1	50	
3	Chính trị học	48	1	280	
4	Kinh tế chính trị	48	1	40	
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	48	1	40	
6	Lịch sử	48	1	40	
7	Kinh tế	48	1	190	
8	Quan hệ quốc tế	48	1	140	
9	Quan hệ công chúng	48	1	130	
10	Xã hội học	48	1	50	
11	Công tác xã hội	48		50	
12	Triết học	48		40	
13	Quản lý công	48		50	



14	Quản lý nhà nước			100	
15	Xuất bản			100	
16	Ngôn ngữ Anh			50	
17	Quảng cáo			40	
18	Truyền thông đa phương tiện			50	
19	Truyền thông đại chúng			100	
20	Truyền thông quốc tế			50	

<b>C</b>	<b>HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC, VĂN BẰNG 2</b>			<b>1050</b>	Tuyển sinh trong cả nước
1	Văn bằng 2 chính quy	24		450	
2	Văn bằng 2 VLVH	36		400	
3	Vừa làm vừa học	54		200	
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3510</b>	